

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

16-3-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Nương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Trần Phúc.

2. Ông Lê Hữu Nghị.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 447/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Hoàng O, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Phước L, xã Phước V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**- Bị đơn:** Anh Ngô Ngọc T, sinh năm 1963; (Vắng mặt)

Cư trú tại: Tổ A, ấp Phước L, xã Phước V, huyện C T, tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Hoàng O trình bày:

Chị và anh Ngô Ngọc T sống chung vào năm 1990, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2017

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng đã thực sự không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị làm đơn xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Ngô Ngọc L, sinh ngày 06/10/1993 và Ngô Ngọc C, sinh ngày 09/9/1996. Do các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Ngọc T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị O về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn là đúng. Nay chị O khởi kiện ra tòa xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung tên Ngô Ngọc L, sinh ngày 06/10/1993 và Ngô Ngọc C, sinh ngày 09/9/1996. Do các con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Hoàng O và anh Ngô Ngọc T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị O, anh T.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của chị O thấy rằng: Chị và anh T chung sống với nhau năm 1990 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì việc chung sống giữa chị O và anh T không làm phát sinh quyền nghĩa vụ giữa vợ chồng. Nay chị O có yêu cầu ly hôn với anh T; Căn cứ khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm

2014 Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị O và anh T.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 người con chung tên Ngô Ngọc L, sinh ngày 06/10/1993 và Ngô Ngọc C, sinh ngày 09/9/1996. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: chị O, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: chị O, anh T trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét lời trình bày của anh T thống nhất với lời trình bày của chị O, đồng ý ly hôn với chị O nên ghi nhận.

[5]. Về án phí: Do chị Đỗ Thị Hoàng O là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Anh Ngô Ngọc T không phải chịu án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53; Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

**1.** Tuyên bố: Không công nhận chị Đỗ Thị Hoàng O, anh Ngô Ngọc T là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 người con chung tên Ngô Ngọc L, sinh ngày 06/10/1993 và Ngô Ngọc C, sinh ngày 09/9/1996. Do các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Chị O, anh T không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

Nợ chung: Chị O, anh T trình bày không nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**2.** Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đỗ Thị Hoàng O phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm

ngàn) đồng theo biên lai thu 0016963 ngày 26/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ghi nhận chi O đã nộp xong.

Anh Ngô Ngọc T không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu: Tập án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
(ĐÃ KÝ)**

**Phạm Thị Kim Nương**